

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45 /2022/HS-PT

Ngày: 28 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Tô Văn Thịnh

Bà Bùi Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 56/2022/TLPT - HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Phan Văn P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2022/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Phan Văn P, sinh năm 1989 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Xuân T và bà Đinh Thị H; có vợ và có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2022. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Ninh Bình, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị cáo; 01 bị hại, 02 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn Q và Phan Văn P là công nhân của Nhà máy sản xuất ốc quy Enimac thuộc Công ty TNHH L ở Khu Công nghiệp K, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Phan Văn P là công nhân lái xe nâng còn Đinh Văn Q trước đây là

Quản lý kho, Trợ lý điều hành sản xuất, có nhiệm vụ xuất, nhập chì, giao việc cho các bộ phận, gồm cả bộ phận xe nâng. Đến tháng 7/2021, Q được giao quản lý các kho, đôn đốc các kho thực hiện nhiệm vụ và trực tiếp làm thủ kho bán thành phẩm, thủ kho phế phẩm; Q không được trực tiếp xuất nhập chì nguyên liệu cho bộ phận sản xuất, mà nhiệm vụ xuất nhập chì được giao cho anh Phạm Công T, sinh năm 1993, trú tại phường N, thành phố N là thủ kho nguyên liệu. Nhà máy đã thông báo trên bảng tin, thông báo cho các tổ về việc này để công nhân của nhà máy biết, thực hiện nhiệm vụ. Theo quy định của nhà máy, chì tinh luyện trong kho được xuất cho bộ phận sản xuất trong giờ hành chính từ 07 giờ đến 17 giờ. Các công nhân của nhà máy nói chung và Đinh Văn Q, Phan Văn P đều biết rõ quy định này.

Chiều ngày 23/9/2021, Đinh Văn Q được giao nhiệm vụ điều hành công nhân dọn dẹp kho phế phẩm (kho bùn) của nhà máy. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Q sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0983337063 gọi điện đến số điện thoại di động 0907977222 của Vũ Anh T (là người đã từng đến nhà máy thu mua phế liệu là bìa carton, túi nilon) bảo T điều khiển xe ô tô đến nhà máy chở rác thải công nghiệp. Vũ Anh T đồng ý. Q nói với anh Trần Xuân L, sinh năm 1973, trú tại phố 3, phường V, thành phố N là bảo vệ trực ở cổng nhà máy nếu xe ô tô của T đến thì cho xe vào nhà máy để chở rác.

Thời điểm này, các công nhân của nhà máy đang nghỉ ăn cơm, anh Phạm Công T cũng đã hết giờ làm việc, đi về nên Q nảy sinh ý định trộm cắp chì tinh luyện trong kho nguyên liệu (kho chì) của nhà máy đưa lên xe ô tô của T để chở về nhà cất giấu, bán lấy tiền tiêu xài. Q sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0983337063 gọi điện đến số thuê bao 0972122989 của Phan Văn P nói P chở 04 kiện chì từ kho chì đưa lên xe ô tô ở kho phế liệu bên trái nhà máy (kho rác) để Q mang về nhà cất giấu, khi nào bán được Q sẽ cho P tiền. P đồng ý. Q nhắn tin cho P "*Làm nhanh đi em 4 kiện nhé*". Lúc này, P đang điều khiển xe nâng Biển kiểm soát 35LA - 0343 dọn dẹp bùn ở kho phế phẩm bên phải nhà máy, sau khi Q gọi điện, nhắn tin, P điều khiển xe nâng đi đến kho chì xúc lấy 02 kiện chì tinh luyện chưa gia công (hàm lượng chì 99,99%) rồi điều khiển xe chở chì ra ngoài kho chì (lúc này vào hồi 18 giờ 40 phút).

Hồi 18 giờ 40 phút 10 giây, Vũ Anh T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 99C – 033.69 (trọng tải 3,2 tấn) đến cổng nhà máy ác quy Enimac, Tuấn nói với anh Trần Xuân L là Q gọi đến để chở rác, anh L đồng ý cho xe ô tô của T vào. T tắt đèn, điều khiển xe ô tô đi vào nhà máy khoảng 500m rồi bật đèn, điều khiển xe đến trước cửa khu nhà ăn (phía sau kho chì) thì gặp Q. Q nói Tuấn tắt đèn, lùi xe lại kho phế liệu. T đi xuống mở bằng thùng xe rồi lên tắt đèn, lùi xe đến kho phế liệu. Lúc này, P điều khiển xe nâng chở 02 kiện chì đến khu lắp giáp thì gọi điện thoại thông báo cho Q. Q nói chở chì đến kho phế liệu, đưa lên xe ô tô. P tắt đèn, điều khiển xe đi ra ngoài xưởng sản xuất đến đoạn đường trước cửa kho phế liệu thì gặp xe ô tô của T. P điều khiển xe nâng đi vòng đến phía sau xe ô tô 99C – 033.69 đưa 02 kiện chì lên thùng xe ô tô, rồi tiếp tục điều khiển xe nâng đến kho chì lấy tiếp 02 kiện chì, còn T lùi xe vào kho phế liệu. Lúc này, Q gọi điện thoại cho T nói "*Em có mấy kiện chì chở về nhà cho em*", T vào kho phế liệu bốc rác (gồm túi ni lông, dây nhựa) ném lên thùng xe ô tô.

P điều khiển xe nâng đến kho chì lấy tiếp 02 kiện chì rồi chở ra khỏi xưởng sản xuất, đi đến kho phế liệu đưa 02 kiện chì lên thùng xe ô tô của T. Sau đó, P gọi điện thông báo cho Q biết đã chở xong chì. Q đến kho rác gặp T đang bốc rác bỏ lên thùng xe ô tô. Q giục T bốc nhanh rác rồi cùng T phủ rác để che lấp các kiện chì trên thùng xe. Sau đó, Q đi bộ, còn T điều khiển xe ô tô chở 04 kiện chì đi ra cổng nhà máy.

Anh Vũ Quang T là Phó giám đốc Nhà máy đúc quy Enimac phát hiện thấy xe ô tô 99C – 033.69 đi vào nhà máy sau giờ hành chính, không bật đèn, có biểu hiện bất bình thường nên nghi ngờ xe vào trộm cắp tài sản đã yêu cầu bảo vệ giữ xe lại kiểm tra. Khi T và Q đưa chì ra đến cổng nhà máy thì bị tổ bảo vệ và lãnh đạo Nhà máy đúc quy Enimac bắt quả tang, kiểm tra phát hiện trên thùng xe ô tô 99C – 033.69 có 04 kiện chì. Đình Văn Q khai lợi dụng việc quản lý chì tại kho nguyên liệu của nhà máy có sơ hở, Q đã trộm cắp 04 kiện chì của nhà máy đưa lên xe ô tô. Vũ Anh T khai biết và đồng ý chở chì mà Q đã trộm cắp ra khỏi nhà máy. Công ty TNHH L đã báo Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q, T.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ, cân xác định tổng khối lượng của 04 kiện chì trên xe ô tô 99C – 033.69 là 4.280 kg; kiểm tra, thu giữ trong hệ thống camera an ninh của nhà máy 06 tệp tin video chứa hình ảnh P điều khiển xe nâng vào lấy, chở chì tại kho phế liệu và hình ảnh xe ô tô 99C – 033.69 tại cổng nhà máy; thu giữ các điện thoại di động của Q, T, P.

Kết luận định giá tài sản số 31 ngày 29/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: Tổng trị giá của 04 kiện chì tinh luyện chưa gia công, tổng khối lượng 4.280 kg tại thời điểm ngày 23/9/2021 là 251.069.000 đồng.

Kết luận giám định số 908 ngày 13/12/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 06 tệp tin video đã thu giữ trong hệ thống camera an ninh của Nhà máy sản xuất đúc quy Enimac.

Quá trình điều tra, Đình Văn Q, Phan Văn P đã thành khẩn khai nhận vi phạm tội. Vũ Anh T ban đầu khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, sau đó Tuấn thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi phạm tội.

Kết quả điều tra xác định, anh Trần Xuân L không biết việc Q, T, P trộm cắp tài sản của Nhà máy sản xuất đúc quy Enimac. Chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 99C - 033.69 là tài sản của vợ chồng anh Trần Phát B, sinh năm 1970, chị Vũ Thị T, sinh năm 1972, trú tại xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Ngày 23/9/2021, anh Biển gửi xe ô tô cho Vũ Anh T nhờ T sửa hộ cần gạt nước; anh B, chị T không biết Vũ Anh T sử dụng xe vào việc phạm tội. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y không xử lý đối với anh L, anh B, chị T.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 04 kiện chì tinh luyện chưa gia công có tổng khối lượng 4.280 kg; 129,3 kg rác (gồm túi ni lông, dây nhựa); 01 xe ô tô tải Biển kiểm soát 99C - 033.69 cùng giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận bảo hiểm, giấy chứng nhận kiểm định của xe; thu giữ 01 căn cước công dân, 01 điện thoại di động Samsung A20S, số Imei 1: 358244105174082,

Imei 2: 358245105174089, lắp 02 sim thuê bao 0979977222 và 0855855803 của Vũ Anh Tuấn; 01 điện thoại di động Iphone X 64Gb, số Imei 354862093100373, lắp sim thuê bao 0983337063 của Đinh Văn Q; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12, số Imei 1: 352884793831159, số Imei 2: 352884793831155, lắp sim thuê bao 0972122989 của Phan Văn P.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trả lại cho Công ty TNHH L 04 kiện chì tinh luyện có tổng khối lượng 4.280 kg đã thu giữ. Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã trả lại cho anh Trần Phát B, chị Vũ Thị T chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 99C - 033.69 và giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận bảo hiểm, giấy chứng nhận kiểm định của xe.

Các vật chứng còn lại chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Y quản lý để đảm bảo việc xét xử và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH L và anh Trần Phát B, chị Vũ Thị T đã nhận lại tài sản, nên đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2022/HS-ST ngày 12/8/2022 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn Q, Phan Văn P, Vũ Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phan Văn P 05 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn phạt tù 02 bị cáo, quyết định về án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/8/2022, bị cáo Phan Văn P có đơn kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm là quá nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Văn P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo trình bày thêm đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn P, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2022/HS-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn P 04 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 21/01/2022

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Văn P làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Văn P thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Bản kết luận định giá số 908/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Y, đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Đinh Văn Q, Phan Văn P và Vũ Anh T vào 18 giờ 30 phút ngày 23/9/2021 lợi dụng việc dọn dẹp nhà kho Công ty TNHH L, do có sự sơ hở trong công tác quản lý của Công ty TNHH L. Q đã gọi cho P trở chỉ ra kho dọn phế liệu và thuê xe chở phế liệu đi đổ Q đã chỉ đạo P mang 04 kiện chì ra xe của Anh T để Q chở về nhà cất giấu sau đó đem đi bán, sau khi P và Q đã chuyển 04 kiện chì lên xe ô tô của T đi ra cổng nhà máy đã bị tổ bảo vệ và Lãnh đạo nhà máy kiểm tra phát hiện trên xe ô tô BKS 99C.033-69 có 04 kiện chì. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của Đinh Văn Q, Phan Văn P và Vũ Anh T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công Ty TNHH L có tổng giá trị là 251.069.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo theo quy định điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công ty TNHH L được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố, bị cáo là người có nhân thân tốt. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện của bị hại người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người có bệnh, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quy định của pháp luật trong trường hợp phạm tội chưa đạt tại Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 05 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo Phan Văn P xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới thể hiện hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn: Mặc dù P là người có bệnh ung thư tuyến giáp nhưng bị cáo vẫn là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 3 con nhỏ; anh trai của bị cáo bị thiếu năng trí tuệ, không có vợ con nên cần được trợ giúp trong cuộc sống hàng ngày; bố mẹ già yếu.

Căn cứ vào tình tiết mới tại cấp phúc thẩm và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phước là đồng phạm giúp sức, vai trò thứ yếu, chỉ vì hám lợi nên đã thực hiện theo chỉ đạo của Đinh Văn Q (chủ mưu); bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo P là có căn cứ chấp nhận; cần sửa Bản án sơ thẩm giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn P, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2022/HS-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Phan Văn P 04 (Bốn) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ: 21/01/2022.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí: Bị cáo Phan Văn P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 28/9/2022.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao (01 bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (02 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01 bản);
- TAND – huyện Y (4 bản);
- VKSND – huyện Y (01 bản);
- Chi cục THA – Y (01 bản);
- Công an – huyện Y (01 bản);
- Trại giam Công an tỉnh NB (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03 bản);
- (Thông báo chính quyền địa phương
Nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hiệp